

Số: /TB-SKHĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2024

## THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHỢ XÃ PHƯƠNG HẢI

Kính gửi: Các nhà đầu tư quan tâm.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận mời các nhà đầu tư quan tâm nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Chợ xã Phương Hải tại xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, được ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 26/2/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dự án đầu tư Chợ xã Phương Hải và Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt Danh mục dự án đầu tư Chợ xã Phương Hải với các thông tin như sau:

### 1. Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư của dự án:

1.1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng chợ mới theo đúng tiêu chuẩn thiết kế chợ, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường, xứng tầm là trung tâm kinh doanh thương mại của địa phương; bảo đảm cho nhân dân trong và ngoài xã có nơi mua bán kinh doanh thuận lợi, sạch sẽ, an toàn, không còn tình trạng nhếch nhác, tạm bợ, mất trật tự như hiện nay.

### 1.2. Quy mô đầu tư:

- Chợ hạng 3 với quy mô dưới 200 điểm kinh doanh, theo đúng quy định TCVN 9211:2012 “Chợ - tiêu chuẩn thiết kế”.

- Sử dụng dưới 40% diện tích đất để xây dựng các hạng mục có mái gồm: nhà lồng chợ, các dãy ki ốt ngoài trời, nhà quản lý, nhà vệ sinh, nhà điều hành và bể xử lý nước thải, nhà kỹ thuật và bể PCCC...

- Sử dụng trên 60% diện tích đất để làm bãi đậu xe, kho chứa hàng hóa, khu vực buôn bán ngoài trời, giao thông nội bộ, cây xanh, vỉa hè.

### 2. Tổng vốn đầu tư: 08 tỷ đồng.

3. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: đất do nhà nước quản lý nên không bồi thường, giải phóng mặt bằng.

4. Thời hạn, tiến độ đầu tư: Hoàn thành công trình chợ đưa vào kinh doanh trong thời gian 12 tháng kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, cụ thể như sau:

- Về thủ tục pháp lý: Trong thời gian 03 tháng đầu kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà đầu tư: Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan (đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường...) để đủ điều kiện khởi công theo quy định của pháp luật.

- Về tiến độ xây dựng cơ bản: Trong thời gian 09 tháng sau khi hoàn thành

các thủ tục đầu tư.

**5. Địa điểm thực hiện dự án:** Vị trí khu đất dự kiến xây dựng chợ xã Phương Hải nằm tại khu dân cư thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải có tổng diện tích đất xây dựng chợ mới 4.918m<sup>2</sup>.

- Phía Đông Bắc giáp: đường quy hoạch.

- Phía Đông Nam giáp: Khu đất công được quy hoạch xây dựng chợ (dự kiến mở rộng chợ sau năm 2030).

- Phía Tây Nam giáp: Nhà dân hiện hữu.

- Phía Tây Bắc giáp: Đường quy hoạch.

**6. Diện tích khu đất:** 4.918m<sup>2</sup>

**7. Mục đích sử dụng đất:** Đất chợ.

**8. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:** Trước 10 giờ 00 phút ngày **11/10/2024**.

**9. Thông tin liên hệ:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận.

- Địa chỉ: Đường 16 tháng 4, phường Thanh Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Số điện thoại: 0259.3823689.

- Email: [sokhdt@ninhthuan.gov.vn](mailto:sokhdt@ninhthuan.gov.vn).

**10.** Nhà đầu tư quan tâm, có nhu cầu đăng ký thực hiện dự án phải thực hiện các thủ tục để được cấp chứng thư số và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo đến Quý Nhà đầu tư có nhu cầu quan tâm đầu tư, tiến hành nộp hồ sơ để đăng ký thực hiện./.

*(Đính kèm Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 26/2/2024 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư Chợ xã Phương Hải và Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- GD, PGĐ Sở (N.H.Son);
- Website Sở KHĐT (để đăng tải);
- Lưu VT, ĐTGS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoàng Sơn**

**YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ  
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-SKHĐT ngày /9/2024  
của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận)

**Tên dự án:** Chợ xã Phương Hải.

Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 26/2/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dự án đầu tư Chợ xã Phương Hải, Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh.

**TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

CDNĐT	Chỉ dẫn nhà đầu tư
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
HSDKTHDA	Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án
HSMQT	Hồ sơ mời quan tâm
Luật Đấu thầu	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023
Nghị định số 23/2024/NĐ-CP	Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực

**CHƯƠNG I  
CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ**

**Mục 1. Nội dung mời quan tâm**

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận** mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Chợ xã Phương Hải.

**2. Thông tin về dự án:**

**2.1. Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng chợ mới theo đúng tiêu chuẩn thiết kế chợ, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường, xứng tầm là trung tâm kinh doanh thương mại của địa phương; bảo đảm cho nhân dân trong và ngoài xã có nơi mua bán kinh doanh thuận lợi, sạch sẽ, an toàn, không còn tình trạng nhếch nhác, tạm bợ, mất trật tự như hiện nay.

**2.2. Quy mô đầu tư:**

- Chợ hạng 3 với quy mô dưới 200 điểm kinh doanh, theo đúng quy định TCVN 9211:2012 “Chợ - tiêu chuẩn thiết kế”.

- Sử dụng dưới 40% diện tích đất để xây dựng các hạng mục có mái gồm: nhà lồng chợ, các dãy ki ốt ngoài trời, nhà quản lý, nhà vệ sinh, nhà điều hành và bể xử lý nước thải, nhà kỹ thuật và bể PCCC...

- Sử dụng trên 60% diện tích đất để làm bãi đậu xe, kho chứa hàng hóa, khu vực buôn bán ngoài trời, giao thông nội bộ, cây xanh, vỉa hè.

**2.3. Tổng vốn đầu tư:** 08 tỷ đồng.

**2.4. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** đất do nhà nước quản lý nên không bồi thường, giải phóng mặt bằng.

**2.5. Thời hạn, tiến độ đầu tư:** Hoàn thành công trình chợ đưa vào kinh doanh trong thời gian 12 tháng kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, cụ thể như sau:

- Về thủ tục pháp lý: Trong thời gian 03 tháng đầu kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà đầu tư: Hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan (đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường...) để đủ điều kiện khởi công theo quy định của pháp luật.

- Về tiến độ xây dựng cơ bản: Trong thời gian 09 tháng sau khi hoàn thành các thủ tục đầu tư.

**2.6. Địa điểm thực hiện dự án:** Vị trí khu đất dự kiến xây dựng chợ xã Phương Hải nằm tại khu dân cư thôn Phương Cựu 3, xã Phương Hải có tổng diện tích đất xây dựng chợ mới 4.918m<sup>2</sup>.

- Phía Đông Bắc giáp: đường quy hoạch.

- Phía Đông Nam giáp: Khu đất công được quy hoạch xây dựng chợ (dự kiến mở rộng chợ sau năm 2030).

- Phía Tây Nam giáp: Nhà dân hiện hữu.

- Phía Tây Bắc giáp: Đường quy hoạch.

**2.7. Diện tích khu đất:** 4.918m<sup>2</sup>

**2.8. Mục đích sử dụng đất:** Đất chợ.

**2.9. Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án:** Trước 10 giờ 00 phút ngày 11/10/2024.

**Mục 2. Hành vi bị cấm trong đấu thầu**

Hành vi bị cấm trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư gồm các hành vi theo quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu.

**Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà đầu tư**

Nhà đầu tư độc lập hoặc từng thành viên liên danh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

3.1. Đối với nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

3.2. Hạch toán tài chính độc lập;

3.3. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

3.4. Có tên trên Hệ thống trước khi phê duyệt kết quả mời quan tâm;

3.5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu;

3.6. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **Mục 4. Nội dung HSMQT**

4.1. HSMQT gồm có Phần 1, Phần 2 và các tài liệu sửa đổi HSMQT (nếu có) theo quy định tại Mục 7 CDNDT, trong đó gồm các nội dung sau đây:

a) Phần 1. Thủ tục mời quan tâm.

- Chương I. Chỉ dẫn nhà đầu tư;
- Chương II. Đánh giá HSDKTHDA;
- Chương III. Biểu mẫu dự quan tâm.

b) Phần 2. Yêu cầu thực hiện dự án.

4.2. Thông báo mời quan tâm do bên mời quan tâm phát hành chỉ có tính chất thông báo, không phải là một phần của HSMQT.

4.3. Bên mời quan tâm không chịu trách nhiệm về tính không chính xác, không hoàn chỉnh của HSMQT, tài liệu giải thích làm rõ HSMQT, biên bản hội nghị tiền đấu thầu (nếu có), các tài liệu sửa đổi HSMQT không do bên mời quan tâm cung cấp.

4.4. Nhà đầu tư phải nghiên cứu tất cả thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu dự quan tâm, yêu cầu thực hiện dự án và các yêu cầu khác trong HSMQT để chuẩn bị HSDKTHDA.

#### **Mục 5. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư**

Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo quy định tại Chương II. Đánh giá HSDKTHDA.

#### **Mục 6. Làm rõ HSMQT**

6.1. Trường hợp cần làm rõ HSMQT, nhà đầu tư gửi đề nghị làm rõ đến bên mời quan tâm trên Hệ thống tối thiểu 5 ngày.

6.2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư Ninh Thuận tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống tối

thiếu 2 ngày trước ngày hết hạn nộp HSDKTHDA.

6.3. Nội dung làm rõ HSMQT không được trái với nội dung của HSMQT đã được đăng tải trên Hệ thống. Trường hợp sau khi làm rõ HSMQT dẫn đến phải sửa đổi HSMQT thì việc sửa đổi HSMQT thực hiện theo quy định tại Mục 7 CDNĐT.

6.4. Văn bản làm rõ hồ sơ mời quan tâm là một phần của hồ sơ mời quan tâm.

### **Mục 7. Sửa đổi HSMQT; gia hạn thời gian nộp HSDKTHDA**

7.1. Trường hợp sửa đổi HSMQT sau khi phát hành, bên mời quan tâm phải đăng tải các tài liệu sau đây trên Hệ thống, gồm: Quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi HSMQT, HSMQT đã được sửa đổi. Quyết định sửa đổi HSMQT là một phần của HSMQT. Nhà đầu tư có trách nhiệm thường xuyên truy cập vào Hệ thống để cập nhật các thông tin về HSMQT.

7.2. Thời gian đăng tải quyết định sửa đổi HSMQT tối thiểu 10 ngày trước ngày hết hạn nộp HSDKTHDA. Trường hợp thời gian đăng tải văn bản quyết định HSMQT không đáp ứng theo quy định tại Mục này thì bên mời quan tâm phải thực hiện gia hạn thời điểm đóng thầu tương ứng bảo đảm quy định về thời gian tại Mục này. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 7.3 CDNĐT.

7.3. Trường hợp cần gia hạn thời gian nộp HSDKTHDA, bên mời quan tâm đăng tải thông báo gia hạn kèm theo quyết định phê duyệt gia hạn trên Hệ thống. Thông báo gia hạn gồm lý do gia hạn, thời điểm đóng thầu mới.

### **Mục 8. Chi phí dự quan tâm**

Nhà đầu tư chịu các chi phí liên quan đến việc chuẩn bị và nộp HSDKTHDA. Trong mọi trường hợp, bên mời quan tâm không phải chịu trách nhiệm về các chi phí liên quan đến việc dự quan tâm của nhà đầu tư.

### **Mục 9. Ngôn ngữ của HSDKTHDA**

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và nhà đầu tư liên quan đến việc mời quan tâm phải được viết bằng ngôn ngữ: Tiếng Việt.

### **Mục 10. HSDKTHDA và thời hạn nộp**

10.1. HSDKTHDA do nhà đầu tư chuẩn bị phải gồm các thành phần sau đây:

- a) Văn bản đăng ký thực hiện dự án theo quy định tại Mục 13 CDNĐT;
- b) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký văn bản đăng ký thực hiện dự án theo quy định tại Mục 13 CDNĐT;
- c) Biểu mẫu dự quan tâm;

10.2. Nhà đầu tư nộp HSDKTHDA trên Hệ thống trước 10 giờ, **ngày 11 tháng 10 năm 2024.**

### **Mục 11. Đồng tiền dùng để đánh giá**

Đồng tiền dùng để đánh giá: Đồng Việt Nam.

## **Mục 12. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư**

12.1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà đầu tư gồm:

a) Đối với nhà đầu tư độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau:

Bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước.

b) Đối với nhà đầu tư liên danh, phải cung cấp các tài liệu sau đây:

- Các tài liệu nêu tại điểm a Mục này đối với từng thành viên liên danh;
- Văn bản thỏa thuận liên danh giữa các thành viên theo Mẫu số 03 tại Chương III - Biểu mẫu dự quan tâm.

12.2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư gồm:

Năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư được kê khai theo các Mẫu tại Chương III - Biểu mẫu dự quan tâm. Trường hợp đồng tiền nêu trong các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm không phải đồng tiền theo quy định tại Mục 11 Chương này thì khi lập HSDKTHDA, nhà đầu tư phải quy đổi về đồng tiền tương ứng theo quy định tại Mục 11 Chương này để làm cơ sở đánh giá HSDKTHDA; trường hợp không có tỷ giá trực tiếp giữa các loại đồng tiền này thì nhà đầu tư sử dụng đồng tiền quy đổi theo quy định tại Mục 11 Chương này để làm cơ sở quy đổi và kê khai trong HSDKTHDA.

## **Mục 13. Văn bản đăng ký thực hiện dự án**

13.1. Đối với nhà đầu tư độc lập, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được chuẩn bị theo Mẫu số 01 tại Chương III - Biểu mẫu dự quan tâm, được ký tên và đóng dấu (nếu có) bởi đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư là người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư hoặc người được người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư ủy quyền.

Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư ủy quyền cho cấp dưới thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu dự quan tâm; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu dự quan tâm). Bản gốc giấy ủy quyền (lập theo Mẫu số 02 Chương III - Biểu mẫu dự quan tâm) phải được gửi cho bên mời quan tâm cùng với văn bản đăng ký thực hiện dự án.

13.2. Đối với nhà đầu tư liên danh, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được chuẩn bị theo Mẫu số 01 tại Chương III - Biểu mẫu dự quan tâm, do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền. Trường hợp ủy quyền,

thực hiện tương tự nhà đầu tư độc lập theo quy định tại Mục 13.1 CDNĐT.

#### **Mục 14. Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận HSDKTHDA**

14.1. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm chuẩn bị và nộp HSDKTHDA trên Hệ thống theo yêu cầu của HSMQT. HSDKTHDA của nhà đầu tư bao gồm: Văn bản đăng ký thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

14.2. Nhà đầu tư nộp HSDKTHDA trên Hệ thống theo thời hạn quy định tại thông báo mời quan tâm.

#### **Mục 15. Sửa đổi, thay thế, rút HSDKTHDA**

15.1. Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút HSDKTHDA trên Hệ thống trước thời điểm hết hạn nộp HSDKTHDA.

15.2. Sau thời điểm hết hạn nộp HSDKTHDA, nhà đầu tư không được rút HSDKTHDA đã nộp.

#### **Mục 16. Thời điểm đóng thầu**

16.1. Bên mời quan tâm tiếp nhận HSDKTHDA của tất cả nhà đầu tư nộp HSDKTHDA trước thời điểm đóng thầu là: 10 giờ 00 phút, **ngày 11 tháng 10 năm 2024**.

16.2. Bên mời quan tâm có thể gia hạn thời điểm đóng thầu trong trường hợp sửa đổi HSMQT theo quy định tại Mục 7.3 CDNĐT.

#### **Mục 17. Mở thầu**

17.1. Việc mở thầu được thực hiện trên Hệ thống và bắt đầu ngay trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDKTHDA.

17.2. Ngoại trừ trường hợp HSDKTHDA nhà đầu tư yêu cầu rút theo quy định tại Mục 15.1 CDNĐT, bên mời quan tâm phải mở công khai tất cả HSDKTHDA đã nhận được trước thời điểm đóng thầu.

17.3. Bên mời quan tâm tổ chức đánh giá HSDKTHDA của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ.

#### **Mục 18. Làm rõ HSDKTHDA**

18.1. Trường hợp trong quá trình đánh giá, nhà đầu tư phát hiện HSDKTHDA thiếu thông tin, tài liệu về năng lực và kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng hồ sơ thì nhà đầu tư được phép gửi thông tin tài liệu đến bên mời quan tâm để tự làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình. Bên mời quan tâm phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư về việc đã nhận được các tài liệu bổ sung làm rõ của nhà đầu tư trên Hệ thống.

18.2. Trong trường hợp phát hiện nhà đầu tư thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì bên mời quan tâm phải yêu cầu nhà đầu tư làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ HSDKTHDA theo yêu cầu của bên mời quan tâm. Tất cả yêu cầu làm rõ của bên mời quan tâm và văn bản làm rõ của nhà đầu tư phải được thực hiện trên Hệ thống.



18.3. Việc làm rõ HSDKTHDA phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi tư cách và tên nhà đầu tư tham dự quan tâm.

18.4. Trong văn bản yêu cầu làm rõ phải quy định thời hạn làm rõ của nhà đầu tư (thời hạn này phải phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, bảo đảm nhà đầu tư có đủ thời gian chuẩn bị các tài liệu làm rõ HSDKTHDA). Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời quan tâm không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà đầu tư có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời quan tâm thì bên mời quan tâm sẽ đánh giá HSDKTHDA của nhà đầu tư theo thông tin nêu tại HSDKTHDA nộp trước thời điểm đóng thầu.

### **Mục 19. Đánh giá HSDKTHDA và công khai kết quả mời quan tâm**

19.1. Việc đánh giá HSDKTHDA thực hiện theo phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm quy định tại Chương II-Đánh giá HSDKTHDA.

19.2. Căn cứ kết quả đánh giá HSDKTHDA, bên mời quan tâm trình người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kết quả mời quan tâm và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư như sau:

a) Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu của HSMQT, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 43 của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP.

b) Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đăng ký và đáp ứng yêu cầu của HSMQT hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của HSMQT thì chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Trường hợp không có nhà đầu tư quan tâm hoặc không có nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu của HSMQT, có văn bản thông báo về kết thúc thủ tục mời quan tâm.

19.3. Đối với dự án quy định tại điểm a Mục 19.2 CDNĐT, người có thẩm quyền phê duyệt bằng theo dõi tiến độ các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 23/2024/NĐ-CP, trong đó quyết định bên mời thầu, hình thức, phương thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh. Hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được xác định theo quy định sau:

a) Đấu thầu rộng rãi trong nước nếu không có nhà đầu tư nước ngoài nộp HSDKTHDA hoặc đáp ứng yêu cầu của HSMQT theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 của Luật Đấu thầu;

b) Đấu thầu rộng rãi quốc tế nếu có tối thiểu một nhà đầu tư nước ngoài trở lên đáp ứng yêu cầu của HSMQT.

19.4. Đối với dự án quy định tại điểm c Mục 19.2 CDNĐT, người có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về việc kết thúc mời quan tâm và xem xét quyết định thực hiện một trong hai thủ tục sau:

a) Thực hiện lại thủ tục mời quan tâm trong thời hạn do người có thẩm quyền quyết định;

b) Rà soát, chỉnh sửa HSMQT nhưng phải bảo đảm phù hợp với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án và thực hiện lại thủ tục mời quan tâm.

19.5. Căn cứ quyết định của người có thẩm quyền quy định tại Mục 19.2 CDNĐT, bên mời quan tâm có trách nhiệm đăng tải kết quả mời quan tâm và Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư hoặc văn bản thông báo về việc kết thúc thủ tục mời quan tâm trên Hệ thống.

## **CHƯƠNG II**

### **ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

#### **Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ HSDKTHDA**

##### **1.1. Kiểm tra HSDKTHDA**

Kiểm tra các thành phần của HSDKTHDA, gồm: văn bản đăng ký thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và các thành phần khác thuộc HSDKTHDA theo quy định tại Mục 10 CDNĐT (chương I).

##### **1.2. Đánh giá tính hợp lệ HSDKTHDA**

HSDKTHDA của nhà đầu tư được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

a) Có văn bản đăng ký thực hiện dự án được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có). Đối với nhà đầu tư liên danh, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên thay mặt liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

Văn bản đăng ký thực hiện dự án được coi là không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu (nếu có); không được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc thành viên thay mặt liên danh ký văn bản đăng ký thực hiện dự án theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có) đối với trường hợp liên danh;

- Được ký trước khi bên mời quan tâm phát hành HSMQT, ký trước khi có giấy ủy quyền ký văn bản đăng ký thực hiện dự án (nếu có), ký trước khi ký thỏa thuận liên danh đối với trường hợp liên danh;

- Kèm theo điều kiện gây bất lợi cho cơ quan có thẩm quyền, bên mời quan tâm hoặc bỏ sót các nội dung quan trọng nêu trong Mẫu văn bản đăng ký thực hiện dự án dẫn đến không bảo đảm toàn bộ trách nhiệm và cam kết của nhà đầu tư trong quá trình dự quan tâm và thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu.

b) Nhà đầu tư không có tên trong hai hoặc nhiều HSDKTHDA với tư cách là nhà đầu tư độc lập hoặc thành viên liên danh;

c) Trường hợp liên danh, có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Thỏa thuận liên danh phải nêu rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh theo Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu dự quan tâm;

d) Nhà đầu tư không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

đ) Nhà đầu tư có tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 CDNĐT.

Nhà đầu tư có HSDKTHDA được coi là “Hợp lệ” khi tất cả các nội dung được đánh giá là “Đáp ứng”. HSDKTHDA của nhà đầu tư được coi là “Không hợp lệ” khi có bất kỳ nội dung nào được đánh giá là “Không đáp ứng” và khi đó HSDKTHDA của nhà đầu tư sẽ bị loại. Nhà đầu tư có HSDKTHDA hợp lệ được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

## **Mục 2. Đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư**

2.1. Sử dụng phương pháp đạt, không đạt để đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu HSMQT khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

2.2. Đối với nhà đầu tư liên danh:

a) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

b) Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

Đối với kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự, phải có ít nhất một thành viên liên danh có kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự đáp ứng yêu cầu của dự án đang xét.

2.3. Nhà đầu tư được sử dụng kinh nghiệm của đối tác để chứng minh kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự. Đối tác là tổ chức ký kết hợp đồng với nhà đầu tư để tham gia thực hiện dự án đầu tư kinh doanh và được nhà đầu tư đề xuất trong HSDKTHDA trên cơ sở yêu cầu về kinh nghiệm quy định tại HSMQT.

2.4. Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện theo Bảng dưới đây:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu</b>
1	Năng lực tài chính	<b>Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải huy động 1,6 tỷ đồng</b> - Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư không thấp hơn 20%

		<p>tổng mức đầu tư phải đạt 1,6 tỷ đồng trở lên: Đạt.</p> <p>- Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư nhỏ hơn 1,6 tỷ đồng: Không đạt.</p>
2	Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự	
2.1	Kinh nghiệm đầu tư, xây dựng công trình, dự án tương tự (đối với dự án có cấu phần xây dựng)	<p><b>Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu:</b></p> <p>- Số lượng dự án: Đạt.</p> <p>+ 01 dự án loại 1.</p> <p>+ Hoặc 02 dự án loại 2.</p> <p>+ Hoặc 02 dự án loại 3.</p> <p>- <b>Loại 1:</b> Dự án trong lĩnh vực xây dựng dân dụng (có thể một trong các dự án như Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trường học, trụ sở làm việc, bệnh viện, ...) mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05-07 năm trở lại đây (từ năm 2017 đến năm 2023) và đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>+ Có tổng mức đầu tư tối thiểu là <b>4,8 tỷ đồng</b> trở lên (60% tổng mức đầu tư dự án đang xét).</p> <p>+ Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là <b>0,96 tỷ đồng</b> (60% về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét).</p> <p>- <b>Loại 2:</b> Dự án trong lĩnh vực xây dựng dân dụng (có thể một trong các dự án như Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trường học, trụ sở làm việc, bệnh viện, ...) mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 03-05 năm (từ năm 2019 đến năm 2023) và đáp ứng đủ các điều kiện sau:</p> <p>+ Có phạm vi công việc tương tự với phần công việc chính của dự án đang xét (lĩnh vực xây dựng dân dụng, có thể một trong các dự án như Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trường học, trụ sở làm việc, bệnh viện, ...)</p> <p>+ Có giá trị tối thiểu là <b>4,0 tỷ đồng</b> (50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét).</p> <p>- <b>Loại 3:</b> Dự án trong lĩnh vực xây dựng dân dụng (có thể một trong các dự án như Chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trường học, trụ sở làm việc, bệnh viện, ...) mà đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 03-05 năm trở lại đây (từ năm</p>

		<p>2019 đến năm 2023) và đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có phạm vi công việc tương tự với phần công việc chính của dự án đang xét (lĩnh vực xây dựng dân dụng, có thể một trong các dự án như Chợ, Trung tâm siêu thị, thương mại, trường học, trụ sở làm việc, bệnh viện, ...)</li> <li>+ Có giá trị tối thiểu là <b>4,0 tỷ đồng</b> (50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét).</li> </ul>
2.3	<p>Kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự</p>	<p><b>Kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự được xác định:</b></p> <p>Số lượng dự án (trong đó gồm nội dung công việc vận hành, kinh doanh công trình, dự án) mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu:</p> <p>Đáp ứng điều kiện loại 1, hoặc loại 2, hoặc loại 3: Đánh giá đạt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Loại 1:</b> Dự án trong lĩnh vực chợ mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn 03-05 năm trở lại đây, trước năm có thời điểm đóng thầu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có quy mô, công suất vận hành tối thiểu là 100 điểm kinh doanh của dự án đang xét.</li> <li>+ Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là <b>4,8 tỷ đồng</b> trở lên (60% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét).</li> </ul> </li> <li>- <b>Loại 2:</b> Dự án, gói thầu, hợp đồng trong lĩnh vực chợ mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà thầu vận hành, kinh doanh công trình, dự án, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 03-05 năm trở lại đây, trước năm có thời điểm đóng thầu có quy mô, công suất vận hành tối thiểu là 100 điểm kinh doanh của dự án đang xét.</li> <li>- <b>Loại 3:</b> (chỉ áp dụng đối với dự án có cấu phần xây dựng): Dự án, gói thầu, hợp đồng trong lĩnh vực chợ mà đối tác tham gia là nhà thầu vận hành, kinh doanh, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 03-05 năm trở lại đây, trước năm có thời điểm đóng thầu có quy mô, công suất vận hành tối thiểu là 100 điểm kinh doanh của dự án đang xét.”</li> </ul>

\* Ghi chú:

(1) Yêu cầu về vốn chủ sở hữu được xác định trên cơ sở tổng vốn đầu tư (gồm sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, chi phí khác theo quy định của pháp luật

quản lý ngành, lĩnh vực (nếu có) và chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có)).

Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính đã được kiểm toán chứng minh bảo đảm đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo cam kết tại HSDKTHDA.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và đầu tư tài chính dài hạn (nếu có), nhà đầu tư kê khai danh sách các dự án đang được đầu tư và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), bảo đảm đáp ứng đủ toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu dự quan tâm.

(2) Kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự:

(i) Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất.

Trường hợp dự án được kê khai để chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, trong đó gồm công việc vận hành, kinh doanh công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng để cung cấp hàng hóa, dịch vụ thì được sử dụng để chứng minh tính đáp ứng đối với tiêu chuẩn này.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời quan tâm căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án.

(iii) Đối với các dự án có yêu cầu ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhà đầu tư được sử dụng dự án, công trình do mình góp vốn chủ sở hữu và trực tiếp thực hiện mà công nghệ đã được đưa vào vận hành thử nghiệm thành công để chứng minh kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự. Dự án tương tự phải có tài liệu chứng minh công

nghệ được công nhận theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật khác có liên quan. Trong trường hợp này, dự án, công trình tương tự của nhà đầu tư được đánh giá đáp ứng yêu cầu tối thiểu của dự án loại 1.

(iv) Đối với dự án tại điểm (ii) và (iii) ghi chú này, trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ quan có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng vốn đầu tư của dự án.

(v) Đối với dự án loại 2 và loại 3, trường hợp nhà đầu tư, đối tác tham gia với vai trò là nhà thầu liên danh thì chỉ được sử dụng giá trị phần công việc trực tiếp thực hiện trong liên danh để chứng minh gói thầu, hợp đồng tương tự.

(3) Cách thức quy đổi các dự án hoặc hàng hóa, dịch vụ: \_\_\_\_\_ [quy định cụ thể cách thức quy đổi các loại dự án hoặc hàng hóa, dịch vụ. Ví dụ: 01 dự án hoặc hàng hóa, dịch vụ thuộc loại 2 bằng tối đa 0,7 dự án hoặc hàng hóa, dịch vụ thuộc loại 1; quy định 01 dự án hoặc hàng hóa, dịch vụ thuộc loại 3 bằng tối đa 0,5 dự án hoặc hàng hóa, dịch vụ thuộc loại 1 và cách thức làm tròn số trong trường hợp số lượng dự án hoặc hàng hóa, dịch vụ được quy đổi là số lẻ].

(4) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn:

(i) Kinh nghiệm đầu tư, xây dựng công trình, dự án tương tự đối với dự án có cấu phần xây dựng:

Dự án hoàn thành là dự án có toàn bộ hạng mục công trình được nghiệm thu, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Dự án hoàn thành phần lớn là dự án có tối thiểu 80% hạng mục công trình được nghiệm thu, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng từng phần theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Gói thầu, hợp đồng hoàn thành là gói thầu, hợp đồng mà trong đó công trình, hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành theo quy định của pháp luật về xây dựng.

(ii) Kinh nghiệm đầu tư dự án tương tự đối với dự án không có cấu phần xây dựng:

Dự án hoàn thành là dự án đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

(iii) Kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, dự án tương tự:

Dự án, gói thầu, hợp đồng hoàn thành là dự án, gói thầu, hợp đồng đã kết

thúc giai đoạn vận hành.

Dự án, gói thầu, hợp đồng hoàn thành phần lớn là dự án, gói thầu, hợp đồng đã tổ chức vận hành, kinh doanh công trình tối thiểu từ 06 tháng.

(5) Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

(6) Phạm vi công việc chính của dự án đang xét được xác định căn cứ công trình chính của dự án theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Trường hợp dự án có nhiều công trình chính, HSMQT liệt kê các công trình của dự án phù hợp với mục tiêu, quy mô đầu tư của dự án.

Trường hợp dự án tương tự có nhiều công trình chính thì nhà đầu tư, đối tác được sử dụng một hoặc các công trình do mình trực tiếp thực hiện để chứng minh kinh nghiệm của mình.

(7) Đối với dự án không có cấu phần xây dựng, phạm vi công việc chính của dự án đang xét được xác định căn cứ công việc, hoạt động quyết định đến mục tiêu, quy mô đầu tư của dự án.



**CHƯƠNG III. BIỂU MẪU DỰ QUAN TÂM**

1. Mẫu số 01: Văn bản đăng ký thực hiện dự án
2. Mẫu số 02: Giấy ủy quyền
3. Mẫu số 03: Thỏa thuận liên danh
4. Mẫu số 04: Thông tin về nhà đầu tư và các đối tác cùng thực hiện
5. Mẫu số 05: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
6. Mẫu số 06: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN <sup>(1)</sup>**

(Địa điểm), ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

Kính gửi: \_\_\_ [*ghi tên Bên mời quan tâm*]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời quan tâm của dự án \_\_\_ [*ghi tên dự án*] do \_\_\_ [*ghi tên bên mời quan tâm*] (sau đây gọi tắt là Bên mời quan tâm) phát hành ngày \_\_\_ [*ghi ngày bắt đầu phát hành hồ sơ mời quan tâm cho nhà đầu tư*] và văn bản sửa đổi hồ sơ mời quan tâm số \_\_\_ ngày \_\_\_ [*ghi số, ngày của văn bản sửa đổi (nếu có)*], chúng tôi, \_\_\_ [*ghi tên nhà đầu tư*] nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đối với dự án nêu trên. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này được nộp không có điều kiện và ràng buộc kèm theo.

Chúng tôi sẵn sàng cung cấp cho Bên mời quan tâm bất kỳ thông tin bổ sung, làm rõ cần thiết nào khác khi Bên mời quan tâm có yêu cầu.

Chúng tôi cam kết<sup>(2)</sup>:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này với tư cách là nhà đầu tư độc lập, thành viên liên danh.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm khác của pháp luật về đấu thầu khi tham dự dự án này.

5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thực hiện dự án là chính xác, trung thực.

6. Đối tác được chúng tôi đề xuất tại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án này để chứng minh kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự sẽ là \_\_\_ [*ghi vai trò của đối tác là nhà thầu xây lắp hoặc nhà thầu vận hành*] sau khi trúng thầu hoặc được chấp thuận<sup>(3)</sup>.

7. Chúng tôi đồng ý và cam kết chịu mọi trách nhiệm liên quan đối với tất cả nghĩa vụ của nhà đầu tư trong quá trình dự quan tâm.

**Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư <sup>(4)</sup>**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]<sup>(5)</sup>]

**Ghi chú:**

(1) Nhà đầu tư lưu ý ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời quan tâm, nhà đầu tư.

(2) Trường hợp phát hiện nhà đầu tư vi phạm các cam kết này thì nhà đầu tư bị coi là có hành vi gian lận, HSDKTHDA bị loại và nhà đầu tư sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định.

(3) Không áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư không sử dụng đối tác để triển khai dự án.

(4) Đối với nhà đầu tư độc lập, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được đại diện hợp pháp của nhà đầu tư ký tên, đóng dấu. Đối với nhà đầu tư liên danh, văn bản đăng ký thực hiện dự án phải được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh hoặc của thành viên liên danh theo phân công trách nhiệm trong văn bản thỏa thuận liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh được xác định theo quy định tại Mục 13 CDNĐT.

(5) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong văn bản đăng ký thực hiện dự án và các tài liệu khác trong HSDKTHDA là của người đại diện hợp pháp của nhà đầu tư.

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [ghi tên, số CMND/số hộ chiếu/số CCCD, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [ghi tên nhà đầu tư] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [ghi địa chỉ của nhà đầu tư], bằng văn bản này ủy quyền cho: \_\_\_\_ [ghi tên, số CMND/số hộ chiếu/số CCCD, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia lựa chọn nhà đầu tư dự án \_\_\_\_ [ghi tên dự án] do \_\_\_\_ [ghi tên bên mời quan tâm] tổ chức:

[Phạm vi ủy quyền gồm một hoặc một số công việc sau:

- Ký văn bản đăng ký thực hiện dự án;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời quan tâm trong quá trình dự quan tâm, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời quan tâm và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án;
- Ký đơn dự thầu;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia lựa chọn nhà đầu tư, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu, văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu;
- Ký các văn bản kiến nghị trong lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);
- Các công việc khác (ghi rõ nội dung các công việc, nếu có)].

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [ghi tên nhà đầu tư]. \_\_\_\_ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(1)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau. Người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản. Người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản. Đính kèm theo bản gốc của Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (01) bản gốc./.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu (nếu có)<sup>(2)</sup>]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật  
của nhà đầu tư, chức danh, ký tên và  
đóng dấu (nếu có)<sup>(3)</sup>]

**Ghi chú:**

(1) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham dự thầu.

(2), (3) Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà đầu tư hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH**

(Địa điểm), ngày\_\_\_ tháng\_\_\_ năm\_\_\_

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh:** \_\_\_ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số \_\_\_ ngày\_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án \_\_\_ [*ghi tên dự án*].2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: \_\_\_ [*ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia đấu thầu dự án.

## Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho \_\_\_\_ [*ghi tên một thành viên*] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc trong quá trình hoàn thiện, nộp, làm rõ, sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực .

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh <sup>(1)</sup>[*ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh*]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia  <i>[Ghi phân công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...)]</i>	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1 [ <i>Đứng đầu liên danh</i> ]			<i>[tối thiểu 30%]</i>
2	Thành viên 2			<i>[tối thiểu 15%]</i>
3	Thành viên 3			<i>[tối thiểu 15%]</i>
.....				
<b>Tổng</b>			....	<b>100%</b>

## Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;

- Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên mời quan tâm chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;

- Liên danh không đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;

- Kết thúc thủ tục mời quan tâm;

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ \_\_\_\_ bản, nộp kèm theo hồ sơ đăng ký thực hiện dự án 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

**Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh <sup>(2)</sup>**

*[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh,  
ký tên và đóng dấu (nếu có)<sup>(3)</sup>]*

**Ghi chú:**

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.



**THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN**

(Địa điểm)\_\_\_\_, ngày\_\_ tháng\_\_ năm\_\_

**I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh<sup>(1)</sup>**

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
  - Tên:
  - Địa chỉ:
  - Số điện thoại/fax:
  - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

**II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện**

TT	Tên đối tác <sup>(2)</sup>	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia <sup>(3)</sup>	Giá trị và khối lượng công việc tham gia <sup>(4)</sup>	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác <sup>(5)</sup>
1	Công ty 1		[Tổ chức cung cấp tài chính]			
2	Công ty 2		[Nhà thầu xây lắp]			
3	Công ty 3		[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]			
	.....					

**Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với nhà đầu tư trong nước; đối với nhà đầu tư nước ngoài, có tài liệu chứng minh đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án. Trường hợp khi tham dự quan tâm chưa xác định được cụ thể danh tính của các đối tác thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “vai trò tham gia”. Sau đó, nếu trúng thầu thì khi huy động các đối tác thực hiện công việc đã kê khai thì phải thông báo cho bên mời thầu.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Trường hợp sử dụng kinh nghiệm của đối tác để chứng minh kinh nghiệm của mình, nhà đầu tư phải đề xuất giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án. Sau đó, nếu trúng thầu thì giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án phải được nêu trong hợp đồng.

(5) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác phải được ký với đại diện hợp pháp của các bên. Đại diện hợp pháp của các bên là người đại diện theo pháp luật của các bên hoặc người được người đại diện hợp pháp của các bên ủy quyền.

**NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ<sup>(1)</sup>****1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:****2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh<sup>(2)</sup>:**a) Tóm tắt các số liệu về tài chính <sup>(3)</sup>:

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị</b>
<b>I</b>	<b>Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án</b>	
<b>II</b>	<b>Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư</b>	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện <sup>(4)</sup> (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có))	
3	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm<sup>(5)</sup>

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính đã được kiểm toán chứng minh bảo đảm đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo cam kết tại HSDKTHDA.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

### **Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*

#### **Ghi chú:**

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có). Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ yêu cầu, tính chất dự án, bên mời quan tâm, tổ chuyên gia bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư kê khai danh sách các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm đáp ứng đủ toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định

(5) Căn cứ yêu cầu, tính chất dự án, bên mời quan tâm có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

**KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯỞNG TỰ<sup>(1)</sup>**

(Địa điểm), ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

*[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của HSMQT]*1. Dự án số 01: \_\_\_ *[ghi tên dự án]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/gói thầu/hợp đồng:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án:
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu xây lắp <input type="checkbox"/> Nhà thầu vận hành
5	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án <sup>(2)</sup> : <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình ___ <i>[ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành]</i> . <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành: ___ <i>[ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành]</i> . <input type="checkbox"/> Đã kết thúc
	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư):

	Quy mô, công suất:
	Số lượng, chủng loại hàng hóa, dịch vụ được cung cấp:
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu:
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện <sup>(3)</sup> : <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành: ___ [ghi cụ thể thời gian vận hành kể từ ngày dự án, công trình chuyển sang giai đoạn vận hành].
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:

2. Dự án số 02: \_\_\_ [ghi tên dự án]

**Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

**Ghi chú:**

(1) Bên mời quan tâm có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với Yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc xác nhận đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và một hoặc các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có yêu cầu ký kết hợp đồng).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình dự án hoặc văn bản tương đương của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.

Đối với kinh nghiệm vận hành, kinh doanh công trình, nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận việc vận hành đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và pháp luật khác có liên quan hoặc văn bản chứng minh giao dịch dân sự đã thực hiện.